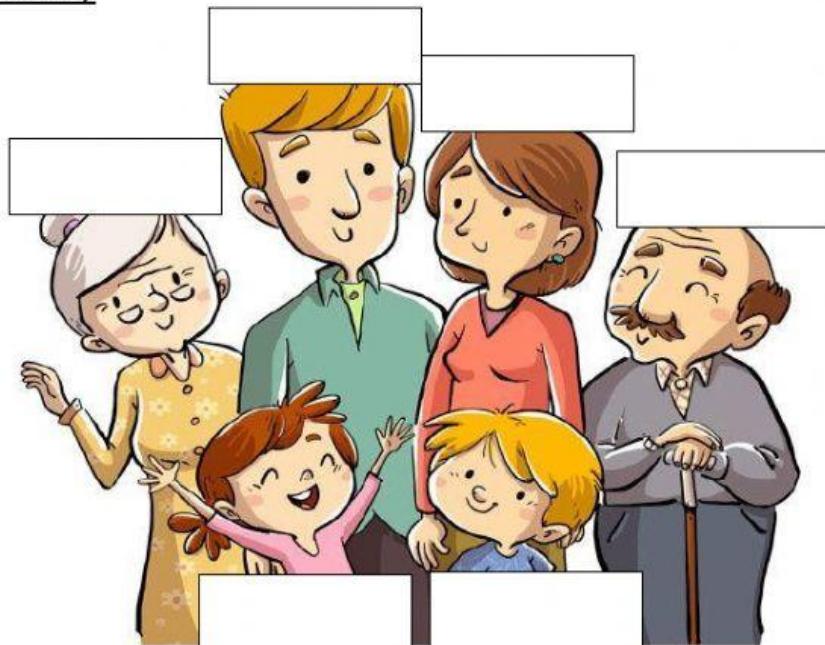


## HOMEWORK: WEEK 6

Exercise 1: Fill in the gap with suitable word. (Em hãy kéo và thả từ đúng với người trong tranh.)



mum

dad

granny

grandad

brother

sister

Exercise 2: Look and write sentences “He’s ..../She’s....”(EM hãy nhìn tranh và viết câu thích hợp sử dụng mẫu câu “She’s/He’s + tuổi”



➤ She's four.



➤ \_\_\_\_\_



➤ \_\_\_\_\_



➤ \_\_\_\_\_



➤ \_\_\_\_\_



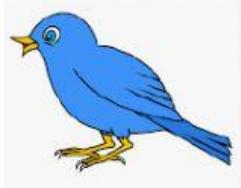
➤ \_\_\_\_\_



➤ \_\_\_\_\_

Exercise 3: Look and match. (Em hãy nhìn tranh và nối với từ thích hợp.)

**guitar**



**drum**



**butterfly**

**ducks**



**Chair**



**Bird**



**violin**



**book**

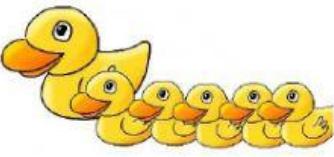
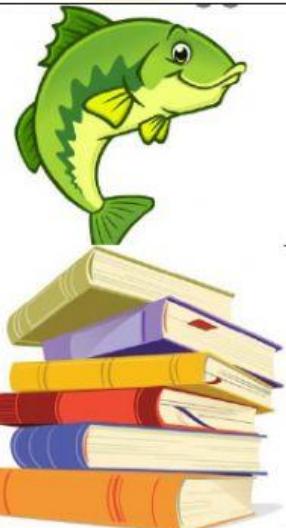
**rulers**



**pens**



Exercise 4: Look, read and complete. Write one word. (Em hãy hoàn thành các câu. Viết 1 từ)

	1. What is this? => It's a blue .....
	2. How old are you? => I'm .....
	3. Six yellow .....
	4. What's this? => It's a ..... guitar.
	5. How old are you? => I'm .....
	6. What is this? => It's a ..... fish.  7. ..... books.

Exercise 5: Look, read and write number. (Em hãy nhìn tranh, đọc câu và viết số tương ứng.)



1. My name's Rosy. This is my family.
2. This is my mum.
3. This is my dad.
4. This is my grandad.
5. This is my granny.
6. This is my brother.
7. This is my aunt.